

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 18 – 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Bùi Nguyên Hồng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 06/12/1973 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Dong, sinh năm 1940 và bà Tạ Thị Giới (đã chết); Bị cáo có vợ là Đặng Thị Thủy (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: Tại bản án số 87/2020-HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt Nguyễn Xuân D 12 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành án xong ngày 06/5/2021).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2022 Nguyễn Xuân D đang ở nhà thuộc huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì nảy sinh ý định đến khu vực bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn mua Heroine để sử dụng. Sau đó D đi bộ đến khu vực gần trụ sở

Công an tỉnh Sơn La thuộc tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La thuê xe ôm của Lò Văn Hóa, sinh năm 1958 trú tại tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với giá 50.000VNĐ khu vực chợ thuộc bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. D bảo Hóa đứng đợi để D đi có việc, rồi D đi bộ về hướng quốc lộ 6 cũ gặp và mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) với giá 100.000VNĐ. Mua được Heroine, D cất vào túi quần bên phải đang mặc và quay lại vị trí Hóa chờ để Hóa chở D đi về. Trên đường về đến quây thuốc Tùng Giang thuộc bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì Nguyễn Xuân D bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; số tiền 1.780.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA (tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng 01 gói bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân D có khối lượng 0,13 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 613 /KLMT ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; Loại Heroine”

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSMS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vở phong bì niêm phong vật chứng, mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong; vở phong bì cũ gửi giám định được niêm phong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Xuân D: số tiền 1.780.000VNĐ; 01 điện thoại bàn phím hiệu Nokia vỏ màu xanh kèm 01 sim.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Xuân D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D khai nhận do bản thân nghiện chât ma túy, ngày 06/4/2022 bị cáo đã mua 100.000VNĐ được 0,13 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, cùng ngày khi đang trên đường về nhà đã bị Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/04/2022 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 613/KLMT ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Heroine. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ trong vụ án được cân tịnh dưới sự có mặt của bị cáo. Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chât ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội tàng trữ trái phép chât ma túy.

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chât ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chât ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

[3] *Xét tính chât vụ án*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chât ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chât ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chât ma túy, cần có mức án

ng nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với Vở phong bì niêm phong vật chứng, mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong; vở phong bì cũ gửi giám định được niêm phong là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.780.000VNĐ; 01 điện thoại bàn phím hiệu Nokia vỏ màu xanh kèm 01 sim là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc 0,13 gam Heroine bị thu giữ, Nguyễn Xuân D khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực thuộc bản Phát, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn vào ngày 06/4/2022 (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Nguyễn Xuân D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,13 gam Heroine bị thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng, mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong; vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Xuân D: số tiền 1.780.000VNĐ; 01 điện thoại bàn phím hiệu Nokia vỏ màu xanh kèm 01 sim.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại phòng nghị án.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ, ông Bùi Nguyên Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 06/12/1973 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo Nguyễn Xuân D không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì niêm phong vật chứng, mảnh giấy gói ban đầu được niêm phong; vỏ phong bì cũ gửi giám định được niêm phong.

Trả cho bị cáo Nguyễn Xuân D: số tiền 1.780.000VNĐ; 01 điện thoại bàn phím hiệu Nokia vỏ màu xanh kèm 01 sim.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 7 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA